

Số: 575/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 31 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1998. Nơi thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

2. Anh **Chu Tiến B**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Chu Tiến B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 18/02/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hay xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, không có khả năng đoàn tụ nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Tiến C, sinh ngày 29/7/2020 và cháu Chu Thanh D, sinh ngày 18/6/2022. Sau ly hôn, chị A, anh B thỏa thuận chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Chị A, anh B đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 23/10/2024, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Chu Tiến B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, đăng ký ngày 18/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho chị A và anh B không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị A, anh B có 02 con chung là cháu Chu Tiến C, sinh ngày 29/7/2020 và cháu Chu Thanh D, sinh ngày 18/6/2022.

Sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị A, anh B đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị A, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **71200** ngày 26/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Dục Tú;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình

